

*Số: - Đ/c Trợ (chí) -
- ký TTBVT (Tết)*

SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT YÊN BÁI
29/7/20
CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ
BẢO VỆ THỰC VẬT

Số: 86 /TTBVT-NV
V/v: phòng trừ sâu bệnh hại cây lúa
vụ Hè Thu năm 2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Yên Bái, ngày 20 tháng 7 năm 2020

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG T.YÊN

ĐẾN Số: 385.....
Ngày 23/7/2020

Kính gửi: Trung tâm dịch vụ hỗ trợ phát triển nông nghiệp
các huyện, thị xã, thành phố

Hiện nay, cây lúa vụ Hè Thu trên địa bàn tỉnh Yên Bái trà I đang ở giai đoạn: Đẻ nhánh - đứng cái; trà II: Đẻ nhánh - đẻ nhánh rộ. Để đảm bảo năng suất, chất lượng cây lúa. Cần cù vào kết quả kiểm tra, diễn biến thời tiết và quy luật phát sinh gây hại, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Yên Bái dự báo một số đối tượng sâu bệnh chính sẽ phát sinh gây hại trên cây lúa trong thời gian tới như sau:

1. Rầy nâu, rầy lưng trắng:

Rầy chích hút nhựa bẹ, thân, lá lúa làm cho thân bẹ lá lúa bị héo vàng, khi mật độ rầy cao gây hại nặng làm cho thân, bẹ, lá khô héo (hiện tượng cháy rầy). Ngoài ra rầy nâu, rầy lưng trắng còn là môi giới truyền bệnh virus hại lúa.

Rầy lúa 5 rộ cuối tháng 7 - giữa tháng 8 hại diện hẹp trên các trà lúa; Rầy lúa 6 rộ cuối tháng 8 - giữa tháng 9 hại trên lúa trà 1 giai đoạn trổ - ngâm súra, lúa trà 2 giai đoạn đồng - trổ; Rầy lúa 7 hại chủ yếu trên lúa mùa cuối tháng 9, đầu tháng 10. Nếu không chủ động phòng trừ tốt có thể sẽ gây cháy rầy trong tháng 9. Riêng đối với hai huyện vùng cao Trạm Táu, Mù Cang Chải, các xã vùng cao huyện Văn Chấn, Văn Yên, rầy hại cục bộ trên mạ mùa và hại chủ yếu trên lúa đẻ nhánh từ cuối tháng 6 đến cuối tháng 7.

Biện pháp phòng trừ: Khi điều tra thấy mật độ rầy cám từ 750 – 1500 (con/m²), tiến hành phun thuốc hóa học. Sử dụng một trong các loại thuốc sau :

+ Giai đoạn lúa từ đẻ nhánh - đồng - trổ: Sử dụng một trong các loại thuốc: Actara 25WG; Admire 50EC; Amira 25WG; Chesstar 50WG; Bemab 40WG, Butyl 10WP... phun không cần rạch hàng. Không phun thuốc vào lúc lúa đang phơi màu.

+ Giai đoạn lúa đã ngâm súra - chắc xanh: Sử dụng một trong các loại thuốc: Actara 25WG; Admire 50EC; Amira 25WG; Chess 50WG... phun không cần rạch hàng hoặc sử dụng Bassa 50EC; Bassan 50EC; Chat 20WP; Vibasa 50EC... (rạch nhẹ thành luống nhỏ từ 4 - 5 hàng lúa trước khi phun).

2. Sâu cuốn lá nhỏ

Sâu non mới nở rất linh hoạt, chúng gây hại bằng cách nhả tơ cuốn dọc lá thành bao thằng đứng và nằm trong đó ăn phần thịt lá trên mặt lá, để lại lớp màng trắng chỉ chừa lại biểu bì. Những ruộng bị hại nhìn từ xa thường có màu bạc trắng, trông xơ xác, làm giảm diện tích quang hợp của lá lúa. Đặc biệt ở giai

đoạn đồng mật độ sâu cao lúa trỗ bông kém, hạt bị lép lửng, gây tổn thất về năng suất và chất lượng.

Sâu phát sinh gây hại từ giai đoạn mạ, sâu non lúa 6 rộ vào đầu - giữa tháng 8, sâu lúa 7 rộ vào đầu tháng 9.

Biện pháp phòng trừ: Thu lượm bao lá có sâu mang đi tiêu hủy. Khi mật độ sâu cao sử dụng một trong các loại thuốc: Clever 150SC, 300WG; Regent 800WG, 50SC; Dylan 10WG; Catex 1.8EC, 3.6 EC; Gà nòi 95SP...

Những diện tích nhiễm nặng cần phun 2 lần, mỗi lần cách nhau 3 - 5 ngày. Phun thuốc khi sâu tuổi nhỏ 1, 2 hoặc sau khi bướm nở rộ khoảng 5 - 7 ngày.

3. Sâu đục thân bướm 2 chấm

Thời kỳ mạ: Sâu đục qua bẹ phía ngoài vào đén nõn giữa phá hại làm cho dảnh cây mạ bị héo.

Thời kỳ đẻ nhánh: sâu đục vào phần dưới của thân cây lúa, cắt đứt tổ chức bên trong phá hại chức năng dẫn nhựa làm cho lá non trước tiên bị cuộn dọc, có màu xanh tái sẫm, dần chuyển sang màu vàng và héo khô.

Thời kỳ sáp trỗ hoặc mới trỗ: sâu đục qua lá bao của đồng chui vào giữa rồi bò xuống đục ăn điểm sinh trưởng, cắt đứt các mạch dẫn dinh dưỡng làm cho bông lúa lép trăng.

Sâu phát sinh gây hại từ giai đoạn mạ, sâu non lúa 4 rộ vào giữa tháng 8 gây bông bạc trên lúa trà I và dảnh héo trên lúa trà II, sâu non lúa 5 rộ vào đầu - giữa tháng 9 gây bông bạc.

Biện pháp phòng trừ:

- **Biện pháp canh tác:**

+ Bón phân cân đối theo quy trình kỹ thuật quy định cho từng vụ, từng chậu đất, từng giống lúa. Hạn chế sử dụng phân đậm quá liều lượng và bón không đúng cách dẫn đến tình trạng lúa lốp hoặc đẻ lai rai tạo điều kiện cho sâu phá hoại mạnh.

+ Nếu đều kiện tưới tiêu chủ động có thể điều chỉnh mực nước ở ruộng để diệt sâu.

- **Biện pháp hóa học:** Có thể sử dụng một trong các loại thuốc như Regent 800WG; Gà nòi 95SP; Virtako 40WG; Dibadan 18 SL; Aremec 18EC, 36EC, 45EC...

4. Bệnh lùn sọc đen:

* **Triệu chứng:**

- Cây bị bệnh thường thấp lùn, lá xanh đậm hơn bình thường. Lá lúa bị xoăn ở đầu lá hoặc toàn bộ lá. Gân lá ở mặt dưới bị sưng lên. Khi cây còn nhỏ, gân chính trên bẹ lá cũng bị phồng sưng.

- Nếu cây bị nhiễm ở giai đoạn làm đồng và khi lúa có lóng, cây nhiễm bệnh thường nảy chồi trên đồi thân và mọc nhiều rẽ bất định. Trên bẹ và lóng thân mọc nhiều u sáp và bọc đen. Ở giai đoạn lúa trổ, triệu chứng biểu hiện ở tất cả các danh trên khóm, hoặc một số danh khác phát triển bình thường.

Bệnh do virus lùn sọc đen phượng Nam gây ra, virus được lây nhiễm từ cây này sang cây khác qua côn trùng môi giới là rầy lưng trắng. Cá rầy non và rầy trưởng thành đều có khả năng lây truyền bệnh.

* Biện pháp phòng trừ:

- Trên ruộng mạ nếu phát sinh rầy lưng trắng cần tiến hành phun thuốc trừ rầy bằng một số thuốc tiếp xúc như Virtako 1.5 GR, Nibas 50EC, Actara 25WG... phun theo hướng dẫn ghi trên bao bì.

- Giai đoạn sau cấy: Cần thường xuyên công tác kiểm tra đồng ruộng, nếu phát hiện có biểu hiện bệnh cần tiến hành nhổ và vùi sâu.

- Khi thấy xuất hiện rầy lưng trắng trên ruộng bị bệnh:

+ Giai đoạn đẻ nhánh – làm đồng, sử dụng một trong các thuốc nội hấp trừ rầy như: Cheesta 50WP, Amira 25WG, Actara 25WG... phun đúng nồng độ khuyến cáo.

+ Giai đoạn trổ - chín sáp, sử dụng một trong các thuốc tiếp xúc trừ rầy như: Bassa 50EC, Vitako 1.5GR, Bassa 50EC ...Khi phun cần tiến hành rẽ luống để phun, đảm bảo thuốc tiếp xúc với rầy.

5. Bệnh khô vằn

Gây hại trên tất cả các giống lúa, thời gian phát sinh giữa – cuối tháng 7 (giai đoạn đẻ nhánh bệnh hại nhẹ). Cao điểm gây hại vào giữa – cuối tháng 9. Bệnh hại nặng ở những vùng thâm canh cao, vùng cây giống chất lượng cao.

Biện pháp phòng trừ: Sử dụng một trong các loại thuốc như: Validacin 5SL, Anvil 5SC, Tilt-supe 300ND, Amistar Top[®] 325SC, Chevin 5SC ..

6. Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn

Bệnh phát sinh gây hại vào cuối tháng 7, cao điểm gây hại vào giữa tháng 9 giai đoạn cây lúa dễ nhiễm bệnh nhất đó là lúc lúa làm đồng và chín sữa. Bệnh thường gây hại trên các giống lúa lai Trung Quốc, Nép, ... ở những vùng ngập úng, lũ quét.

Biện pháp phòng trừ:

- Biện pháp canh tác: Bón phân cân đối NPK, bón tập trung ‘nặng đầu, nhẹ cuối (bón lót sâu, bón thúc sớm hết lượng đạm và kali), không bón thừa, bón muộn phân đạm; không nên bón kali vào lúc lúa đứng cái vì như vậy cây lúa bị huy động đạm nên dễ bị bạc lá; Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, nhất là sau những đợt mưa giông, bão. Khi thấy bệnh xuất hiện, dừng ngay việc bón phân đạm, không phun các chất kích thích sinh trưởng, các loại phân bón lá và luôn giữ đủ nước trong ruộng.

- Biện pháp hóa học: có thể sử dụng một trong những loại thuốc như Xanthomix 20 WP ,Kamsu 2SL, Starsuper 20WP, Sasa 20 WP, Tigondiamond 800WP..

Ngoài ra, cần chú ý đến các đối tượng sâu bệnh khác như: Óc bươu vàng, ruồi, bọ xít dài, bệnh vàng lá, bệnh đạo ôn, bệnh thối thân vi khuẩn, chuột ...

* **Chú ý:** Trước khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật cần đọc kỹ hướng dẫn in trên bao bì và phun thuốc theo nguyên tắc 4 đúng.

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đề nghị Trung tâm dịch vụ hỗ trợ phát triển nông nghiệp các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan chuyên môn liên quan nghiêm túc phối hợp, thực hiện./. *Nh*

Nơi nhận

- Như kính gửi;
- Đ/c: Nguyễn Văn Khánh - PCTUBND tỉnh (B/c);
- Sở NN&PTNT (B/c);
- Đ/c Nguyễn Đức Điển - PGĐ Sở NN&PTNT (B/c);
- Cục BVTM (B/c);
- T.T BVTM phía Bắc (B/c);
- Trung tâm Khuyến nông (phối hợp);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng kinh tế/Phòng NN các huyện, thị xã, TP (phối hợp);
- LĐ chi cục;
- Lưu: NV, VT.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Hoàng Yên